

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT
Ngày 13 - 3 - 2018
V/v tranh chấp đất đai
theo quy định của pháp luật về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLPT-DS ngày 4 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa B, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Bảo H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền cùng ngày 15 tháng 9 năm 2017, có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm P, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thạch Thị Sa C, sinh năm 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Lâm Si Sà M, sinh năm 1979 (có mặt)

Chị Lâm Thị Ra Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Chị Lâm Thị Rách T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Anh Lâm Thủy Đa H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Anh Lâm Sĩ Va L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Chị Lâm Thị Kim D, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Ông Trần Bảo H, sinh năm 1964 (có mặt)

Bà Thạch Thị Sa T, sinh năm 1965

Anh Lâm Văn B, sinh năm 1978

Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn B, chị Trần Thị Phương L, bà Thạch Thị Sa T: Ông Trần Bảo H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 10 năm 2017, có mặt)

Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu: Ông Từ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quỹ tín dụng nhân dân C.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân C: Ông Thái Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn Đ: Ông Tạ Duy K – Chức vụ: Phó phòng giao dịch H (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 10 năm 2017, vắng mặt).

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Lâm P.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Thị Sa B trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 41,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu trước đây là do cha mẹ bà là cụ Trương Thị N và cụ Thạch X làm để cho các anh chị em bà đi lại thuận tiện trong sinh hoạt. Phần đất của gia đình bà nằm ở phía trong còn phần đất của gia đình ông Lâm P nằm ở phía ngoài, cặp lộ C nên trước năm 1975 cha mẹ bà làm con đường đi chung bằng đất từ lộ C vào phần đất của gia đình bà. Năm 1995, gia đình bà tu sửa con đường đất thành con đường bê tông (xi măng) và sử dụng cho đến ngày 11 tháng 6 năm 2016 thì ông P tháo gỡ bê tông lên rồi dùng trụ bê tông và dây kẽm gai rào lại không cho bà đi. Nay bà yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc ông P tháo gỡ các vật cản trên con đường để mở lại lối đi chung hoặc ông P chuyển nhượng lại phần đất nêu trên.

Bị đơn ông Lâm P trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Trương L (là ông ngoại vợ ông) cho vợ chồng ông, cho vào thời gian nào thì ông không nhớ rõ. Năm 1978, ông làm con đường đi (nay là phần đất tranh chấp) để phục vụ cho việc nuôi gia súc. Đến khoảng năm 1985-1986, bà Thạch Thị Sa B mới về ở phía trong phần đất của ông và ông cho bà đi trên con đường này nằm trong diện tích phần đất của ông. Hiện phần đất trên gia đình ông đã sử dụng trồng 06 cây xoài, 02 cây cóc, 01 cây mít và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quỹ tín dụng nhân dân C để vay số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 20 tháng 7 năm 2017. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa B yêu cầu ông mở lối đi chung trên phần đất của gia đình ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sa C, anh Lâm Sĩ Sà M, chị Lâm Thị Rách T, anh Lâm Thủy Đa H, anh Lâm Sĩ Va L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông Lâm P, không đồng ý với lời trình bày của bà Thạch Thị Sa B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bảo H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bà Thạch Thị Sa T, anh Lâm Văn B, chị Trần Thị Phương L trình bày: Gia đình ông và gia đình bà Thạch Thị Sa B sinh sống phía trong phần đất tranh chấp từ nhiều năm nay. Khi gia đình ông xây dựng nhà để ở thì trên phần đất tranh chấp đã có con đường nhưng hiện nay gia đình ông P dùng dây kẽm gai rào lại không cho gia đình bà B đi trên lối đi chung. Nay ông yêu cầu gia đình ông P tháo gỡ hàng rào kẽm và di dời các cây trồng trên đất để mở lại lối đi chung cho gia đình ông và gia đình bà B. Ông đồng ý thanh toán giá trị đất và các tài sản trên đất cho gia đình ông P theo giá mà Hội đồng định giá của Tòa án.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu trình bày: Phần đất tranh chấp có diện tích 41,4m² thuộc thửa đất số 594, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lâm P vào ngày 17 tháng 3 năm 2003. Diện tích của thửa đất số 594 được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 890m², mục đích sử dụng của thửa đất có phần đất tranh chấp là đất trồng màu. Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu có căn cứ để tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P thì Tòa án xem xét hủy giấy.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ tín dụng nhân dân C trình bày: Ngày 20 tháng 7 năm 2017 ông Lâm P có ký hợp đồng tín dụng số H485/HĐTD với Phòng giao dịch H thuộc Quỹ tín dụng nhân dân C để vay số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2017. Tài sản thế chấp là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X220847, diện tích 6.960m² do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 17 tháng 3 năm 2003. Đối với tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà B và ông P, Quỹ tín dụng

nhân dân C không yêu cầu và có đơn từ chối tham gia tố tụng ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Từ nội dung trên, tại bản án số 37/2017/DSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 34, 147, 157, và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 254 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; Điểm a, b khoản 1 Điều 24 và khoản 2, 4 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa B đối với ông Lâm P về việc tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Buộc hộ ông Lâm P dành cho hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 41,4m², tại thửa 594, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để mở lối đi chung, có vị trí, số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp với phần đất của bà Thạch Thị Sa B có số đo 1,1m;
- + Hướng Tây giáp với lộ C, xã V có số đo 1,2m;
- + Hướng Nam giáp với phần đất của ông Trần B đang sử dụng có số đo 36m;
- + Hướng Bắc giáp với phần đất của ông Lâm P không tranh chấp có số đo 36m;

(Trích đo thửa đất tranh chấp là bộ phận không thể tách rời bản án)

3. Buộc bà Thạch Thị Sa B, anh Lâm Văn B, chị Trần Thị Phương L thanh toán cho hộ ông Lâm P 1/2 giá trị phần đất tranh chấp và 1/2 giá trị các cây trồng trên đất, với số tiền 20.011.500 đồng; buộc ông Trần Bảo H, bà Thạch Thị Sa T thanh toán cho hộ ông Lâm P 1/2 giá trị phần đất tranh chấp và 1/2 giá trị các cây trồng trên đất, với số tiền 20.011.500 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Hộ bà B và hộ ông H được quyền sở hữu các cây trồng trên phần đất tranh chấp gồm: 06 cây xoài loại C, 02 cây cóc loại C, 01 cây mít loại C, và 2,3m dây kẽm gai rào trên phần đất tranh chấp.

4. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với diện tích đất đã tuyên ở phần 2) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Lâm P vào ngày 17 tháng 2 năm 2003, tại thửa 594, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu ở phần 2 của quyết định này làm lối đi chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, lãi suất, Luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 12 năm 2017 bị đơn ông Lâm P kháng cáo với nội dung: Không đồng ý chuyển nhượng phần đất diện tích 41,4m² cho hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Lâm P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2017/DSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguồn gốc đất tranh chấp có diện tích 41,4m², tại thửa 594, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được các bên thống nhất xác định là của ông Trương L (cha bà Thạch Thị Sa B) cho vợ chồng ông Lâm P và bà Thạch Thị Sa T vào trước năm 1975. Trước đây phần đất này có một lối đi chung là đường đất nối từ lộ C đến nhà của bà Thạch Thị Sa B và ông Trần Bảo H. Trong quá trình sử dụng ông P đồng ý cho bà B tráng xi măng từ lộ nhựa Cái Giá vào nhà của bà B để thuận tiện cho việc đi lại. Tuy nhiên, do giữa bà B và ông P có mâu thuẫn nên ông P rào lại lối đi trên không cho gia đình bà B và gia đình ông H sử dụng nữa.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, phần đất của gia đình bà B và gia đình ông H bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề. Mặc dù ngoài lối đi là phần đất tranh chấp thì gia đình bà B và gia đình ông H vẫn còn lối đi khác trên đất của ông Thạch H cách nhà bà B khoảng hơn 150m. Tuy nhiên, thực tế phần đất tranh chấp vẫn là lối đi thuận tiện nhất cho hộ bà B và hộ ông H để ra lộ C. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm ông P xác định con đường này do hộ gia đình bà B sử dụng từ năm 1985, phần đất còn lại của gia đình ông có chiều ngang trên 20m, nếu chưa phần đất tranh chấp làm đường đi cho hộ bà B và hộ ông H thì không ảnh hưởng đến việc sử dụng phần đất còn lại của gia đình ông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc ông P phải dành cho hộ bà B và hộ ông H lối đi là

phần đất tranh chấp, đồng thời buộc hộ bà B và hộ ông H cùng có trách nhiệm thanh toán giá trị phần đất được dành mở lối đi cùng tài sản trên đất theo giá trị thị trường với số tiền là 40.023.000 đồng cho ông P là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm P. Có căn cứ chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm ông Lâm P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 34, 147, 157, và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 254 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; Điểm a, b khoản 1 Điều 24 và khoản 2, 4 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa B đối với ông Lâm P.
2. Buộc hộ ông Lâm P giao cho hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 41,4m², tại thửa 594, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để mở lối đi chung, có vị trí, số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp với phần đất của bà Thạch Thị Sa B có số đo 1,1m;
- + Hướng Tây giáp với lộ C, xã V có số đo 1,2m;
- + Hướng Nam giáp với phần đất của ông Trần B đang sử dụng có số đo 36m;
- + Hướng Bắc giáp với phần đất của ông Lâm P không tranh chấp có số đo 36m;

3. Buộc bà Thạch Thị Sa B, anh Lâm Văn B, chị Trần Thị Phương L thanh toán cho hộ ông Lâm P 1/2 giá trị phần đất tranh chấp và 1/2 giá trị các cây trồng trên đất, với số tiền 20.011.500 đồng. Buộc ông Trần Bảo H, bà Thạch Thị Sa T thanh toán cho hộ ông Lâm P 1/2 giá trị phần đất tranh chấp và 1/2 giá trị các cây trồng trên đất, với số tiền 20.011.500 đồng.

Hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H được quyền sở hữu các cây trồng trên phần đất tranh chấp gồm: 06 cây xoài loại C, 02 cây cóc loại C, 01 cây mít loại C và 2,3m dây kẽm gai rào trên phần đất tranh chấp.

4. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Lâm P vào ngày 17 tháng 3 năm 2003, diện tích 41,4m² tại thửa 594, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Hộ bà Thạch Thị Sa B và hộ ông Trần Bảo H có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu ở phần 2 của quyết định này làm lỗi đi chung.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.012.100 bà Thạch Thị Sa B tự nguyện chịu toàn bộ, bà B nộp xong và chi hết.

7. Về án phí:

7.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm P phải chịu 200.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Trần Bảo H và bà Thạch Thị Sa T cùng phải chịu 1.000.575 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Thạch Thị Sa B, anh Lâm Văn B, chị Trần Thị Phương L cùng phải chịu 1.000.575 đồng, bà Thạch Thị Sa B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004158 ngày 12 tháng 10 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu 200.000 đồng, bà B, anh B, chị L còn phải tiếp tục nộp số tiền 800.575 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

7.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm P phải chịu 300.000 đồng, ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009235 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

8. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN LỆ KIỀU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Việt Thanh

Bùi Anh Tuấn

Nguyễn Lệ Kiều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Việt Thanh

Bùi Anh Tuấn

Nguyễn Lệ Kiều